

6. CHỦ NGỮ - TÍNH TỪ SỞ HỮU

..... tôi → của tôi
..... bạn → của bạn
..... cô ấy → của cô ấy
..... anh ấy → của anh ấy

8. CLOTHES (QUẦN ÁO)

..... quần áo
..... áo đầm
..... đôi vớ
..... áo thun
..... quần dài
..... quần ngắn
..... đôi giày
..... Anh ấy thì vui vẻ
..... Đây là áo đầm của tôi.
..... Đây là quần dài của anh ấy.
Đây là đôi vớ của cô ấy phải không?
.....
..... Phải
..... Không phải

7. FEELINGS (CẢM XÚC)

..... cảm xúc
..... vui vẻ
..... buồn
..... đói bụng
..... khát
..... nóng
..... lạnh
..... Anh ấy thì vui vẻ
..... Tôi thì đói bụng